

Số: 238/2017/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 24 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CỘNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 233/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017 giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Phạm Thị Đ**, sinh năm 1993.

Nơi ĐKKHKT: Thôn T1, xã A, thành phố T, tỉnh T.

Tạm trú: Thôn A3, xã A, thành phố T, tỉnh T.

Nơi ở hiện tại: Xóm 10, xã T, huyện Y, tỉnh T.

* *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Xuân M**, sinh năm 1988.

Nơi ĐKKHKT: Thôn T1, xã A, thành phố T, tỉnh T.

Tạm trú: Thôn A3, xã A, thành phố T, tỉnh T.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị Đ và anh Nguyễn Xuân M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao con chung là Nguyễn Xuân Đăng K, sinh ngày 29/9/2014. cho anh Nguyễn Xuân M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Phạm Thị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh M (Hiện tại do anh M không yêu cầu). Chị Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Phạm Thị Đ và anh Nguyễn Xuân M xác nhận quá trình chung sống không có tài sản chung, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Chị Phạm Thị Đ và anh Nguyễn Xuân M cùng xác nhận vay nợ chung không có, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Phạm Thị Đ tự nguyện nộp toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số N⁰ 0004920 ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho chị Phạm Thị Đ số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị Đ đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Xuân M không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP Tuyên Quang (2 bản);
- Chi cục THADSTP Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- UBND xã An Tường, TP Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Đào Thị Thu Thủy